TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày: 07-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương
Các thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân
Ông Vương Hồng Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 142/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Giang Ngọc A do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Giang Ngọc A, (tên gọi khác: C), sinh ngày 10/10/1991 tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố TV, thị trấn CC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giang Văn Á và bà Đỗ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2018 cho đến ngày 24/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt).

** Bị hại:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983 (đã chết)

** Người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

1. Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1958.(Có mặt)
2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1958. (Vắng mặt)
3. Chị Lý Thị T2, sinh năm 1985. (Có mặt)

Đều cùng địa chỉ: Xóm 4 (nay là xóm TT2), xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái

Nguyên.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Phạm Ngọc K, Luật sư Văn phòng Luật sư HV, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1967.(Vắng mặt)

2. Chị Giang Thị Huyền T3, sinh năm 1986. (Có mặt)

Đều cùng địa chỉ: Tổ dân phố TV, thị trấn CC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Cháu Hoàng Thảo M, sinh ngày 11/6/2010. (Vắng mặt)

4. Cháu Hoàng Tiến M1, sinh ngày 06/9/2013. (Vắng mặt)

** Người giám hộ, người đại diện hợp pháp của cháu M, cháu M1*: chị Lý Thị T2, sinh năm 1985.

Đều cùng địa chỉ: Xóm 4 (nay là xóm TT2), xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng*:

1. Chị Vũ Thị N1, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm QM (nay là xóm ĐK), xã NH, huyện ĐH1, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

2. Anh La Văn D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 4 (nay là xóm TT2), xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

3. Anh Phương Văn D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 3 (nay là xóm TT2), xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

4. Anh Sầm Văn D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 4 KT, xã KS (nay là xóm ĐĐ, xã KP), huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 24/6/2018, anh Hoàng Văn H cùng nhóm bạn là Phương Văn D; Chu Tiến M1; Phương Văn T4; Hà Văn L; Lý Văn H1; La Văn D; Ma Văn T5 và Hoàng Thượng H2 đến hát karaoke tại quán ĐL do chị Giang Thị Huyền T3, làm chủ. Trong lúc hát đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì nhóm của anh H có mâu thuẫn với nhân viên của quán là chị Vũ Thị N1 thì T3 lên phòng hát và gọi N1 ra ngoài. Khi chị N1 ra đến cửa phòng hát thì H, Phương Văn D, M1, H1, L, T4 tiếp tục cãi nhau với N1 ở trước cửa phòng hát. H và N1 nói chửi nhau, còn M1, T4 giằng co, cãi nhau với T3 ở cửa phòng hát. Nghe thấy tiếng ồn ào bà Đỗ Thị T (mẹ chị T3) từ dưới quầy lễ tân lên cửa phòng hát đi lên để can ngăn, khi đó chị Hà Thị M2, (nhân viên của quán) cũng đi từ trong phòng hát ra ngoài cửa can ngăn M1 thì lúc này H và N1 đang rằng co nhau, H đạp N1 ngã xuống đất bị đau thì được mọi người can ngăn, L dìu N1

vào trong phòng kho (cạnh phòng hát) để nghỉ còn H và D bỏ đi. Khi H đi đến gần gốc cây si gần chòi cà phê số 2 (thuộc quán ĐL) thì gặp Giang Ngọc A chạy đến vì trước đó Giang Ngọc A đang nằm ở nhà (cạnh quán ĐL), nghe thấy tiếng kêu cứu, tiếng ồn ào cãi chửi nhau, liền dậy và chạy sang quán. Khi chạy sang đến nơi thì gặp anh H đang đi ở đường bê tông gần chòi cà phê số 2. Tại đây giữa Giang Ngọc A và anh Hoàng Văn H xảy ra việc cãi chửi du đẩy nhau. Trong quá trình du đẩy H dùng tay đẩy Anh ra, thì A dùng tay phải đẩy vào phần phía trên ngực H, đấm vào mặt của anh H làm H ngã ngửa ra phía sau, đầu đập xuống nền xi măng bất tỉnh. Thấy vậy Ngọc A đi lên cổng vòm đứng cùng bà T, T3 rồi sau đó bỏ về nhà, lúc này những người trong cổng vòm trước cửa phòng hát: T3, T, M2, N1, La Văn D, M1, T4, H1, L ở vị trí bị che khuất không nhìn thấy sự việc. Khi thấy H bị đánh ngã Phương Văn D kêu lên thì La Văn D, M1 từ trong cổng vòm đi ra cùng Phương Văn D nâng anh H dậy, sau đó M1 lái xe, La Văn D ôm phía sau đưa anh H đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa còn Phương Văn D đi xe máy theo sau. Sau khi được sơ cứu, khâu vết thương tại Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa thì gia đình anh H đưa anh H xuống Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên điều trị từ ngày 24/6/2018 đến sáng ngày 01/7/2018 do bệnh tình anh H trở nặng không còn khả năng cứu chữa nên gia đình đã đưa anh H về nhà, đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày anh H đã tử vong.

Tại Bệnh án ngoại khoa số lưu trữ NGTK - 1364 ngày 7/7/2018, của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên xác định bệnh nhân Hoàng Văn H, nhập viện, điều trị từ 17h 05 phút ngày 24/6/2018 đến 06 giờ 30 phút, ngày 01/7/2018. Khám xét các bộ phận: Vết thương vùng chẩm; sưng nề bầm tím mắt (T), gò má (T), tình trạng ra viện: Nặng hơn. Bệnh chính: Chấn thương sọ não.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi hồi 09 giờ 30 phút, ngày 01/7/2018 xác định:

Vùng mi trên mắt trái có vết tím thẫm KT (kích thước): 4,5cm x 1cm; mi trên mắt phải có vết tím đỏ KT: 5cm x 1,5cm; Mũi, miệng có dịch màu hồng chảy ra; nhân chung có vết xây xát da kích thước 1,5cm x 0,3cm; vùng chẩm trái cách dưới gốc tai trái 4cm có vết xây xát da kích thước 1x 0,7cm; vùng chẩm trái cách sau gốc tai trái 6cm có vết xây xát da kích thước: 3cm x 1,5cm; vùng chẩm trái cách sau gốc tai trái 9cm có vết rách da cơ dài 1,5cm; vùng chẩm trái có vết mổ cấp cứu hình chữ (U) dài 32cm khâu kín bằng 30 mũi chỉ, miệng vết khâu còn có tổ chức não thoát ra; vùng thái dương bên trái cách trên gốc tai trái 4cm có vết xây xát da kích thước 0,8 x 0,4cm; vùng ngực bên trái cách trên núm vú trái 10cm có vết bầm tím kích thước 3 x 2,5cm; đầu ngón 1,2 bàn chân trái bị xây xát da mài trượt.

Mổ tử thi: Tổ chức dưới da và cơ vùng chẩm bên trái bị bầm tụ máu; Vết vỡ lún xương chẩm bên tráicó kích thước: 01 cạnh dài 5cm, một cạnh dài 3,5cm; chảy tụ máu dưới màng cứng thùy trán bên phải, tụ máu ngoài màng

cứng và dưới màng cứng thùy chẩm trái và phải; đụng dập tụ máu trong nhu mô não thùy trán bên phải; vết mổ cấp cứu xương chẩm bên trái có kích thước 8x4cm

Ngày 01/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của Hoàng Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số 908/KL-PC54 ngày 27/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

" 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng chẩm trái có vết xây xát, rách da. Tụ máu dưới da vùng chẩm trái. Vỡ lún xương chẩm trái, chảy tụ máu vùng thùy trán và thùy chẩm. Dập não và tụ máu trong nhu mô não thùy trán.

2. Nguyên nhân chết: Bị tổn thương, Chấn thương sọ não, vỡ xương chẩm trái, tụ máu trong hộp sọ, dập não và tụ máu trong nhu mô não thùy trán gây tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

3. Cơ chế hình thành dấu vết: Vết thương vùng chẩm bên trái là do tác động một lực mạnh với vật tày cứng có diện rộng, gồ ghề làm tổn thương: Bên ngoài gây xây xát, rách da bên trong gây vỡ lún xương chẩm trái, chảy tụ máu ngoài màng cứng và dưới màng cứng thùy chẩm trái và phải. Đồng thời do cơ chế lực phản hồi gây chảy máu dưới màng cứng thùy trán bên phải; đụng dập, tụ máu trong nhu mô não thùy trán bên phải.

Về vật chứng và đồ vật tạm giữ trong vụ án:

01 chổi lau nhà cán bằng inox, dài 1,15m của chủ quán Giang Thị Huyền T3; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG galaxy Win GT-I8552, số imei: 352614/06/018905 của Giang Ngọc A; 01 mũ cứng bọc vải xanh (loại mũ cối) của Hoàng Văn H và phần còn lại sau giám định mẫu tóc của bà Trần Văn N; 02 (hai) phim chụp X – Quang; 01 (một) phim chụp CT - SCAN của Hoàng Văn H, hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Giang Ngọc A phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giang Ngọc A 9 (chín) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 05/9/2018 đến ngày 24/01/2019.

Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự. Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Giang Ngọc A có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông Hoàng Văn T1 khoản tiền chi phí cho việc cứu chữa, mất thu nhập, tiền mai táng cho anh Hoàng Văn H với số tiền là 30.826.900đ và bồi thường một khoản tiền

để bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Hoàng Văn T1, bà Trần Thị N, chị Lý Thị T2, cháu Hoàng Thảo M, cháu Hoàng Tiến M1 với số tiền là 104.300.000đ, trong đó mỗi người là 20.860.000đ. Tổng cộng bị cáo Giang Ngọc A phải bồi thường thiệt hại do tính mạng anh Hoàng Văn H bị xâm phạm với số tiền là 135.126.900đ (Một trăm ba mươi năm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Bị cáo Giang Ngọc A hàng tháng phải cấp dưỡng cho ông Hoàng Văn T1 và bà Trần Thị N mỗi người là 400.000đ/tháng/ người, tính từ ngày anh H chết, ngày 01/7/2018 cho đến khi ông T1 và bà N chết.

Bị cáo Giang Ngọc A hàng tháng phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Hoàng Thảo M, sinh ngày 11/6/2010 và cháu Hoàng Tiến M1, sinh ngày 06/9/2013 với mức 600.000đ/ tháng/ cháu tính từ ngày anh H chết, ngày 01/7/2018 đến khi cháu M, cháu M1 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) mà bà Đỗ Thị T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Hoàng Văn T1 và chị Lý Thị T2 ngày 25/9/2018, ông T1, chị T2 đã nhận được khấu trừ vào số tiền bồi thường và nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Giang Ngọc A trong quá trình thi hành án và bị cáo Giang Ngọc A phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đỗ Thị T 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/9/2020 bị cáo Giang Ngọc A kháng cáo kêu oan, đề nghị hủy bản án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 19/11/2020 bị cáo Giang Ngọc A kháng cáo thay đổi nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/9/2020 người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Lý Thị T2 và bà Trần Thị N, ông Hoàng Văn T1 kháng cáo không nhất trí mức án bản án sơ thẩm.

Về trách nhiệm bồi thường đề nghị tăng bồi thường lên trên 600 triệu đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bị cáo thừa nhận khoản 12 giờ ngày 24/6/2018 tại quan hát karaoke tại quán ĐL do bị hại là anh H có giằng co cãi nhau với chị Giang Thị Huyền T3 là chị gái của bị cáo, nên bị cáo đã vào can ngăn và đã có hành vi dùng tay đấm vào mắt anh H và ru đẩy anh H làm anh H ngã ngửa đập đầu phía sau xuống nền xi măng, bị cáo không cố ý tước đoạt sinh mạng của anh H. Bị cáo xin nhận hành vi phạm tội của mình. Việc không nhận tội tại cấp sơ thẩm là do bị cáo không hiểu biết về pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo và bị

hại là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Giang Ngọc A về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người đúng tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội và đã bồi thường cho gia đình bị hại, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự, án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại về khoản tiền tổn thất về tinh thần tương ứng 70 tháng lương cơ sở là chưa đảm bảo cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giang Ngọc A từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại tương ứng 80 đến 100 tháng lương cơ sở và tiền mai táng phí là từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng

Bị cáo không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm đó là bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại, nhất trí giảm hình phạt tù cho bị cáo còn 08 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị tăng bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại lên 100 tháng lương cơ sở, tăng tiền mai táng phí.

Đại diện viện kiểm sát sau khi đối đáp tranh luận đã giữ nguyên kết luận tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, về thời gian, địa điểm gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tử thi và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đủ căn cứ pháp luật xác định:

Vào khoảng hồi 14 giờ 15 phút ngày 24/6/2018 khi đang ở nhà, bị cáo Giang Ngọc A nghe thấy tiếng ồn ào, cãi nhau tại quán ĐL giáp bên cạnh nhà do chị gái là Giang Thị Huyền T3 làm chủ. Khi chạy sang đến nơi khi đến khu vực

gần gốc cây si gần chòi cà phê số 2 thuộc quán ĐL giữa bị cáo và H đã xẩy ra cãi vã, sô xát nhau. Tại đây bị cáo đã có hành vi giằng co, du đẩy anh H, dùng tay phải đấm vào mắt anh H làm anh H ngã ngửa đập đầu xuống nền xi măng gồ ghề dẫn đến vỡ xương chẩm trái, chấn thương sọ não phải đưa đi bệnh viện cứu chữa từ ngày 24/6/2018 đến ngày 01/7/2018 thì anh H tử vong. Thương tích và nguyên nhân anh H chết do bị cáo đánh anh H gây ra

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Giang Ngọc A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Giang Ngọc A, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không nhận bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo làm đơn kháng cáo và ngày 19/11/2020 bị cáo đã thay đổi bổ sung kháng cáo. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, từ kháng cáo không nhận tội sang thành khẩn xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền viện phí, mai táng phí và tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này thì bị cáo không có ý thức tước đoạt sinh mạng của anh H mà do trong lúc sô xát với anh H bị cáo đã thực hiện hành vi dùng tay phải đấm vào mặt anh H làm anh H ngã ngửa ra phía sau đập đầu xuống đường phải đi viện điều trị từ ngày 24/6/2018 đến ngày 01/7/2018 thì tử vong. Phía bị hại cũng có một phần lỗi đó là đã sô xát, cãi nhau với chị gái của bị cáo, do đó bị cáo không kiềm chế được bản thân đã dẫn đến phạm tội. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giang Ngọc A, giảm mức hình phạt cho bị cáo với mức án 07 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhằm động viên bị cáo cải tạo tốt sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

[4]. Xét các nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại

Về tội danh đề nghị xét xử bị cáo Giang Ngọc A về tội Giết người và tăng mức án. Hội đồng xét xử thấy:

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng và lời trình bầy của giám định viên, của bác sỹ đã phân tích làm rõ về cơ chế hình thành vết thương, về nguyên nhân chết về kết quả giám định và khám nghiệm tử thi, về vết thương, khám cứu chữa và sơ cứu ban đầu, kết quả chụp XQ chuyển viện đối với Hoàng Văn H có cơ sở xác định H bị ngã đập đầu xuống nền xi măng gồ ghề phù hợp với lời khai của D, M1 là người đỡ H dậy và đưa đi viện, phù hợp với vết thương của H khi

được khám, sơ cứu, nhập viện và điều trị, phù hợp cơ chế hình thành vết thương, vị trí vết thương của anh H và phù hợp với một số lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Các tài liệu trong hồ sơ chưa có đủ cơ sở xác định bị cáo Giang Ngọc A dùng gậy đánh vào đầu anh H. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Giang Ngọc A về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy kháng cáo của bị hại về nội dung này không có căn cứ chấp nhận.

[5.] Về nội dung kháng cáo trách nhiệm bồi thường dân sự:

Đối với khoản tiền chi phí mai táng phí: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường toàn bộ chi phi mai táng phí 20.900.000đồng là chưa phù hợp. Đối với các khoản tiền thuê người xây mộ cho anh H cần phải được chấp nhận, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường thêm tiền mai táng phí cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng cộng là 43.800.000đồng.

Khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tương ứng 70 tháng lương cơ sở là thấp. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại, tăng khoản tiền tổn thất về tinh thần tương ứng 100 tháng lương cơ sở. Tại thời điểm xét xử, 100 tháng lương cơ sở tương ứng với 149.000.000đồng.

Đối với các khoản tiền như viện phí, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc trong thời gian anh H điều trị tại bệnh viện, tiền thuê xe đưa anh H đi bệnh viện và về nhà tổng cộng là 17.200.000đồng gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là phù hợp với các chi phí thực tế thể hiện tại các hóa đơn chứng từ do người đại diện hợp pháp cho bị hại đã cung cấp nên có căn cứ chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 17.200.000đồng.

Đối với yêu cầu kháng cáo về các khoản tiền cấp dưỡng cho bố, mẹ đẻ và hai con của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị T2, bà N, ông T1. Cần giữ nguyên án sơ thẩm đối với mức cấp dưỡng cho bố, mẹ đẻ và hai con của bị hại.

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho bị hại thống nhất giao cho ông Hoàng Văn T1 là bố đẻ của anh Hoàng Văn H nhận toàn bộ các khoản tiền bồi thường tính mạng của anh H. Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Giang Ngọc A phải bồi thường thiệt hại do tính mạng anh Hoàng Văn H tổng số tiền là 210.000.000đồng (người nhận tiền là ông Hoàng Văn T1 là bố đẻ của anh H). Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyên bồi thường cho gia đình bị hại là 210.000.000đồng (đã bồi thường xong).

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giang Ngọc A và một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giang Ngọc A phạm tội "Cố ý gây thương tích" .

Xử phạt bị cáo Giang Ngọc A 07 (bẩy) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 05/9/2018 đến ngày 24/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Giang Ngọc A phải bồi thường tính mạng cho anh Hoàng Văn H, người nhận tiền là ông Hoàng Văn T1 (bố đẻ của anh H) tổng các khoản tiền là 210.000.000đồng (hai trăm mười triệu đồng). Đã bồi thường xong.

Bị cáo Giang Ngọc A hàng tháng phải cấp dưỡng cho ông Hoàng Văn T1 và bà Trần Thị N mỗi người là 400.000đ/tháng/ người, tính từ ngày anh H chết, ngày 01/7/2018 cho đến khi ông T1 và bà N chết.

Bị cáo Giang Ngọc A hàng tháng phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Hoàng Thảo M, sinh ngày 11/6/2010 và cháu Hoàng Tiến M1, sinh ngày 06/9/2013 với mức 600.000đ/ tháng/ cháu tính từ ngày anh H chết, ngày 01/7/2018 đến khi cháu M, cháu M1 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, tổn thất tinh thần được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7;

Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí . Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND huyện Định Hóa;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Công an huyện Định Hóa;
- THADS huyện Định Hóa;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hồng Phương